

BẢN ÁN SỐ: 24 /2023/ HS-ST

NGÀY: 07/3/2023.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LẠNG GIANG TỈNH BẮC GIANG

- Thành phần HĐXX sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán sơ cấp - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Hằng.

Các hội thẩm nhân dân: Ông Chu Quốc Đạt và Bà Ngô Thị Mai.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hương - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạng Giang tham gia phiên Tòa: Bà Đồng Thị Toàn - Kiểm sát viên sơ cấp.

Ngày 07/3/2023 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 02/2023/TLST-HS ngày 09 tháng 01 năm 2023, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 12//2023/QĐXXST-HS ngày 09/02/2023 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Nguyễn Văn K**, sinh năm 1973. Tên gọi khác: Không có.

Nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: Thôn Liên Cơ, xã Đồng Tâm, huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang.

Nghề nghiệp: Lái xe; Trình độ học vấn: 10/12; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Văn Thuận (đã chết); Con bà: Nguyễn Thị D, sinh năm 1938; Vợ: Kim Thị Lệ, sinh năm 1977 (đã ly hôn); Có 01 con sinh năm 1996; Tiền án, tiền sự: Không.

- Bị cáo bị bắt quả tang, bị tạm giữ từ ngày 22/8/2022 đến ngày 28/9/2022 hiện đang áp dụng biện pháp ngăn chặn “Bảo lĩnh” - (Có mặt tại phiên tòa).

2. Họ và tên: **Đỗ Danh T**, sinh năm 1973; tên gọi khác: Không;

Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở hiện nay: Thôn Đồng Tâm, xã Tân Hiệp, huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang.

Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ học vấn: 7/12; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn Giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Đỗ Danh Chanh (đã chết); Con bà: Vũ Thị Khuyết (đã chết); Vợ: Lều Thị T, sinh năm 1975; Con: có 01 con sinh năm 1993; Tiền án, tiền sự: Không;

- Bị cáo đầu thú, bị tạm giữ từ ngày 22/8/2022 đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Giang - (Có mặt tại phiên tòa).

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1. Anh Hoàng Văn L, sinh năm 1979 – (Vắng mặt).
2. Chị Lều Thị T, sinh năm 1975 – (Có mặt).

Nơi cư trú: Thôn Đồng Tâm, xã Tân Hiệp, huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang.

3. Bà Nguyễn Thị D, sinh năm 1938 – (Vắng mặt).

Nơi cư trú: Thôn Liên Cơ, xã Đồng Tâm, huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang.

Người chứng kiến:

1. Anh Nguyễn Trọng Bình, sinh năm 1989 – (Vắng mặt).

Nơi cư trú: Thôn Thị, xã Mỹ Hà, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang.

2. Ông Thân Ngọc Yên, sinh năm 1960 – (Vắng mặt).

Nơi cư trú: Thôn Trung Phố, xã Mỹ Hà, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

- Hồi 17 giờ 45 phút ngày 22/8/2022, tại khu vực thôn Đồi, xã Mỹ Hà, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang, Công an huyện Lạng Giang phối hợp với Công an xã Mỹ Hà bắt quả tang Nguyễn Văn K, sinh năm 1973 ở thôn Liên Cơ, xã Đồng Tâm, huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang đang có hành vi buôn bán hàng cấm, nghi là pháo nổ. Vật chứng thu giữ;

“03 thùng cát tông có giấy màu đỏ in hình trái cây, bên trong chứa 36 khối hình hộp vuông bên ngoài màu đỏ, in hoa văn và chữ nước có tổng khối lượng 51,5 kg; 01 xe ô tô nhãn hiệu TOYOTA VIOS màu sơn đỏ, biển kiểm soát: 98A - 487.12; 01 ví da màu nâu bên trong có: 01 giấy phép lái xe hạng B2 mang tên Nguyễn Văn K; 01 giấy phép lái xe hạng A1 mang tên Nguyễn Văn K; 01 căn cước công dân mang tên Nguyễn Văn K; 01 chứng nhận đăng ký xe ô tô biển kiểm soát 98A- 487.12 mang Nguyễn Văn K ; 01 giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông cơ giới đường bộ xe ô tô biển kiểm soát 98A - 487.12 và 01 điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG màu trắng bạc đã qua sử dụng có số IMEI 1: 352945091339002/05; Số IMEI 2: 352946091339000/05 có lắp 01 sim Vinaphone số seri 89840200010718579055, số thuê bao 0838512228 của Nguyễn Văn K”.

Sau khi bị bắt Nguyễn Văn K khai nhận mua pháo nổ của Đỗ Danh T, sinh năm 1973 ở thôn Đồng Tâm, xã Tân Hiệp, huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang.

Cơ quan điều tra tiến hành khám xét khẩn cấp ngay trong ngày chỗ ở của Nguyễn Văn K và Đỗ Danh T: Kết quả không thu giữ được đồ vật, tài liệu gì tại nhà Nguyễn Văn K; thu giữ tại nhà Đỗ Danh T các đồ vật, tài sản:

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu đen cũ đã qua sử dụng số IMEI 1: 866787051649155, số IMEI 2: 866787051649148, bên trong có lắp sim số 02043709695 và sim số 0859583799 và 01 điện thoại di động nhãn hiệu

NOKIA màu xanh đen, số seri 1: 35771701839551; số seri 2: 357717103839559 bên trong lắp sim số 02043709158 và số sim số 0382233014 của Đỗ Danh T.

Cùng ngày 22/8/2022, Đỗ Danh T ra đầu thú về hành vi bán pháo nổ cho Nguyễn Văn K và khai nhận T mua pháo nổ của Hoàng Văn L, sinh năm 1979 ở thôn Đồng Tâm, xã Tân Hiệp, huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang.

Ngày 24/8/2022, Cơ quan điều tra tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Hoàng Văn L nhưng không thu giữ đồ vật, tài liệu gì.

Tại bản kết luận giám định số 1484/KL-KTHS ngày 26/8/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Giang kết luận: 36 khối hình hộp, bên ngoài mỗi khối được dán giấy màu đỏ, vàng và chữ nước ngoài, bên trong mỗi khối có 36 vật hình trụ, vỏ giấy, được liên kết với nhau đều là “Pháo hoa nổ”, có tổng khối lượng là 51,5 kg.

Tại Cơ quan điều tra Nguyễn Văn K và Đỗ Danh T khai nhận:

Buổi sáng ngày 21/8/2022, Nguyễn Văn K nhận được điện thoại của một nam thanh niên tên Tuấn (K khai không biết họ, tên đệm, tuổi và địa chỉ cụ thể) đặt vấn đề mua 03 thùng pháo hoa nổ, loại 12 bệ pháo/1 thùng. Qua điện thoại, K thông báo cho người thanh niên tên Tuấn biết, nếu K lấy được pháo thì giá bán sẽ là 11.000.000 đồng/ 01 thùng, Tuấn đồng ý. Đồng thời, Tuấn hẹn chiều cùng ngày sẽ gặp K để đặt trước số tiền là 20.000.000 đồng và thỏa thuận khi nào có pháo thì K có trách nhiệm thông báo cho Tuấn biết. Khoảng hơn 16 giờ, K đến gặp Tuấn ở khu vực gầm cầu vượt xã Tân Mỹ, thành phố Bắc Giang. Tại đây, K được Tuấn đưa trước số tiền 20.000.000 đồng, số tiền còn lại K và Tuấn thỏa thuận sẽ thanh toán khi Tuấn nhận được pháo.

Sáng ngày 22/8/2022, K gọi điện thoại cho Đỗ Danh T đặt vấn đề mua 03 thùng pháo, loại 12 bệ/1 thùng, T đồng ý. Qua điện thoại, T thông báo cho K biết giá bán pháo là 10.000.000 đồng/01 thùng và hẹn K đến khoảng 12 giờ cùng ngày thì đến nhà T để lấy pháo. K đồng ý và bảo T đi xuống nhà K để lấy tiền. Sau đó, T đi xe mô tô đến nhà K lấy trước số tiền 20.000.000 đồng, còn lại số tiền 10.000.000 đồng, K hẹn khi nào bán được pháo sẽ trả hết, T đồng ý. Sau đó, K gọi điện thoại thông báo cho Tuấn biết là đã có pháo, đồng thời hẹn Tuấn đến 17 giờ ngày 22/8/2022 đến khu vực thuộc nghĩa trang thôn Đồi, xã Mỹ Hà, huyện Lạng Giang để lấy pháo.

Khoảng 12 giờ ngày 22/8/2022, K điều khiển xe ô tô đi đến nhà T để lấy pháo. Tại đây, T lấy 03 thùng pháo, loại 12 bệ/thùng từ buồng ngủ của gia đình mình ra giao cho K. Sau khi nhận pháo, K cất 03 thùng pháo này vào cốp xe ô tô của mình và thanh toán thêm cho T số tiền 5.000.000 đồng, còn lại số tiền 5.000.000 đồng K và T thỏa khi nào bán được pháo sẽ thanh toán hết. Chiều cùng ngày, Tuấn gọi điện thoại bảo K mang pháo đến khu vực nghĩa trang cách cầu Bến Tuấn khoảng 800m (thuộc địa phận thôn Đồi, xã Mỹ Hà, huyện Lạng Giang) để giao cho Tuấn. Khoảng hơn 17 giờ cùng ngày, K mang 03 thùng pháo, loại 12

bộ/ thùng đến điểm hẹn giao cho Tuấn. Khi K và Tuấn đang thực hiện việc mua bán pháo thì bị lực lượng Công an kiểm tra bắt quả tang, K bị bắt giữ, còn Tuấn đã bỏ chạy thoát.

Tại bản cáo trạng số 09/CT-VKS ngày 09/01/2023 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Lạng Giang truy tố Nguyễn Văn K và Đỗ Danh T đều về tội “Buôn bán hàng cấm”, quy định tại điểm g khoản 2 Điều 190 BLHS.

Kết thúc phần tranh luận, sau khi đánh giá tính chất vụ án, nhân thân cũng như mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện, những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Đại diện VKSND Huyện Lạng Giang vẫn giữ nguyên quan điểm như bản cáo trạng đã truy tố đối với các bị cáo và đề nghị HĐXX áp dụng điểm g khoản 2, khoản 4 Điều 190; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 38 Bộ luật Hình sự phạt Nguyễn Văn K và Đỗ Danh T mỗi người từ 05 năm đến 05 năm 06 tháng tù. Phạt bổ sung bằng tiền đối với cả 2 bị cáo số tiền từ 20 – 25 triệu đồng. Ngoài ra vị đại diện VKS còn đề nghị HĐXX xử lý về vật chứng và án phí của vụ án.

- Tại phiên tòa Đỗ Danh T khai nhận T mua toàn bộ 03 thùng pháo nổ trên của Hoàng Văn L, sinh năm 1979 ở thôn Đồng Tâm, xã Tân Hiệp, huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang, sau khi giao pháo cho K và nhận tiền của K thì T đã thanh toán toàn bộ số tiền 25.000.000 đồng cho L, T chưa được hưởng lợi đồng nào từ việc mua bán pháo.

Nguyễn Văn K khai nhận mới nhận được của Tuấn số tiền 20.000.000 đồng, bị cáo bỏ thêm số tiền 5.000.000 đồng để đưa cho T nhưng chưa nhận thêm được tiền của Tuấn thì bị bắt quả tang.

- Phần tranh luận: Cả hai bị cáo không tranh luận gì với đại diện VKS và đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt để sớm có điều kiện trở về đoàn tụ cùng gia đình.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa.

Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của KSV, của bị cáo, của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Lạng Giang, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạng Giang, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự, Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người

tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Việc đánh giá chứng cứ: Tại phiên tòa, qua xét hỏi bị cáo Nguyễn Văn K và Đỗ Danh T đều đã thừa nhận:

Hồi 17 giờ 45 phút ngày 22/8/2022, tại khu vực thôn Đồi, xã Mỹ Hà, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang. Công an huyện Lạng Giang phối hợp với Công an xã Mỹ Hà bắt quả tang Nguyễn Văn K đang có hành vi buôn bán hàng cấm, là 03 thùng pháo hoa nổ, 12 bệ/thùng, có tổng khối lượng 51,5kg. Kết quả điều tra xác định, Đỗ Danh T là người bán cho Nguyễn Văn K 03 thùng pháo này.

Lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với biên bản bắt người có hành vi phạm tội quả tang, phù hợp với lời khai của người làm chứng, cũng như vật chứng đã thu giữ được và đúng với Kết luận giám định của Tổ chức giám định kỹ thuật hình sự Công an Tỉnh Bắc Giang. Như vậy đã có đủ cơ sở kết luận Nguyễn Văn K và Đỗ Danh T phạm tội: “Buôn bán hàng cấm”. Tội danh và hình phạt được quy định tại điểm g khoản 2 Điều 190 Bộ luật hình sự. Bản cáo trạng số 09/CT-VKS ngày 09/01/2023 của VKSND huyện Lạng Giang đã truy tố Nguyễn Văn K và Đỗ Danh T về tội “Buôn bán hàng cấm” là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội và biện pháp xử lý:

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý một số hàng hóa của Nhà nước, làm ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự và an toàn xã hội tại địa phương. Các bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, có đủ khả năng để nhận thức việc buôn bán pháo nổ bị cấm, là vi phạm pháp luật, nhưng do hám lời nên bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Do đó phải xử phạt nghiêm đối với các bị cáo để giáo dục riêng, phòng ngừa tội phạm chung.

[4] Xét về tính chất của vụ án thì thấy đây là vụ án có đồng phạm, song với hình thức đồng phạm giản đơn do vụ lợi, các bị cáo khi thực hiện tội phạm không có sự phân công phân nhiệm hoặc bàn bạc kỹ với nhau cũng không có người chủ mưu cầm đầu nên HĐXX áp dụng Điều 17 BLHS đối với các bị cáo, đồng thời áp dụng Điều 58 BLHS để cá thể hóa hình phạt đối với từng bị cáo.

Về vai trò của từng bị cáo trong vụ án thì thấy: Nguyễn Văn K là người trực tiếp mua 03 thùng pháo của T rồi trực tiếp chở đi bán cho người khác nhằm mục đích kiếm lời; Đỗ Danh T mua pháo của người khác bán cho T mục đích kiếm lời nên vai trò của cả hai bị cáo trong vụ án là như nhau.

[5] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, HĐXX thấy:

[5.1] Về tình tiết tăng nặng: Không có.

[5.2] Về tình tiết giảm nhẹ: Cả hai bị cáo xuất thân từ thành phần lao động, quá trình điều tra và trước phiên tòa hôm nay khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải.

Bản thân K được UBND xã tặng giấy khen vì đạt thành tích trong phòng, chống tội phạm và tệ nạn xã hội từ những năm 2022; Bị cáo T phạm tội đầu thú, gia đình bị cáo T có bố đẻ là người có công với Cách Mạng được Nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến hàng nhì. Do vậy cần áp dụng điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS đối với cả hai bị cáo.

[6] Về hình phạt: Từ những tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ TNHS cũng như nhân thân của bị cáo thì thấy cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn để giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt, chấp hành pháp luật, áp dụng Điều 38 BLHS.

[7] Về hình phạt bổ sung: Đây là vụ án có tính chất, động cơ vụ lợi nên ngoài hình phạt chính cần áp dụng khoản 4 Điều 190 BLHS phạt bổ sung bằng tiền đối với mỗi bị cáo số tiền 20.000.000 đồng để sung công quỹ Nhà nước.

[8] Về hành vi của những người liên quan khác:

Trong vụ án này, đối với đối tượng nam thanh niên tên Tuấn là người mua pháo của K. Tuy nhiên, kết quả điều tra xác định K chỉ biết đối tượng này khai nhận chỉ biết tên là Tuấn nhà ở “cây số 4”, thành phố Bắc Giang ngoài ra không biết rõ họ tên tuổi, địa chỉ cụ thể. Đối với số điện thoại 0388793973 mà K khai Tuấn đã sử dụng liên lạc với K đặt mua pháo, quá trình điều tra xác định chủ thuê bao mang tên Trần Văn Nghiễm, sinh năm 1950 ở thôn Châu Nghè, xã Cao Xá, huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang. Tuy nhiên, ông Nghiễm cho biết không đăng ký và không sử dụng số điện thoại này. Ngoài lời khai của K không còn tài liệu, chứng cứ nào khác. Do vậy, Cơ quan Cảnh sát điều tra không có căn cứ để xác minh, làm rõ.

Quá trình điều tra, Nguyễn Văn K và Đỗ Danh T còn khai nhận trước thời điểm bị bắt, K và T đã thực hiện việc mua bán pháo cho đối tượng tên Tuấn 01 thùng pháo. Tuy nhiên, quá trình điều tra Cơ quan điều tra không xác định được đối tượng Tuấn; không thu giữ được số lượng pháo này; Ngoài lời khai của các bị cáo ra, Cơ quan Cảnh sát điều tra không thu thập được chứng cứ nào khác nên không đủ căn cứ xác định hành vi vi phạm pháp luật của K, T và đối tượng Tuấn về hành vi này. HĐXX xét thấy là có căn cứ, phù hợp với nguyên tắc suy đoán vô tội nên không đặt ra xem xét.

Đối với Hoàng Văn L là người Đỗ Danh T khai đã bán 03 thùng pháo cho T. Quá trình điều tra, L không thừa nhận việc bán cho T 03 thùng pháo và khẳng định không liên quan đến hành vi mua bán pháo của T. Cơ quan điều tra đã tiến hành đối chất giữa T và L nhưng không có kết quả. Ngoài lời khai của T không còn tài liệu, chứng cứ nào khác để chứng minh Hoàng Văn L có liên quan đến vụ án nên Cơ quan điều tra không đủ căn cứ để xử lý đối anh Hoàng Văn L về hành vi này.

Đối với chị Lều Thị T, sinh năm 1975 (vợ của T) không biết việc T tàng trữ pháo hoa nổ tại nhà nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý.

[9] Về vật chứng của vụ án: Quá trình điều tra, cơ quan điều tra đã thu giữ vật chứng của vụ án cần xử lý gồm:

- 03 (ba) thùng cát tông đã được niêm lại bằng hình dấu của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bắc Giang có chữ ký cùng tên của Giám định viên Phạm Hữu Nam và đại diện cơ quan trung cầu giám định Phạm Anh Tuấn. Bên trong là hàng cấm, cần tịch thu tiêu hủy.

- 01 (một) xe ô tô nhãn hiệu TOYOTA VIOS G, màu sơn đỏ, biển kiểm soát 98A-487.12 cùng các giấy tờ liên quan đến xe gồm 01 (một) chứng nhận đăng ký xe ô tô số 98 027024, mang tên chủ xe Nguyễn Văn K, biển số đăng ký 98-487.12; 01 (một) giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông cơ giới đường bộ số DA 1123180, biển đăng ký 98A - 487.12 mang tên Nguyễn Văn K. Quá trình giải quyết vụ án cả K và mẹ đẻ đều khai chiếc xe ô tô là tài sản đăng ký mang tên Nguyễn Văn K. Tuy nhiên, nguồn gốc số tiền mua xe là do bà Nguyễn Thị D (mẹ đẻ của K) bán một phần đất ở của gia đình rồi giao cho K mua xe ô tô. Mục đích mua xe là để K chạy Taxi kiếm tiền nuôi mẹ. Giữa bà D và K có văn bản thống nhất việc K đứng tên mua xe nhằm phục vụ kiếm sống và nuôi mẹ, K không có quyền bán xe và sử dụng xe vào mục đích phạm tội. Tại phiên tòa bà D có đơn xin vắng mặt và đề nghị HĐXX xin được trả lại chiếc xe cho bà; bị cáo K và những người có liên quan, người làm chứng đều khẳng định sự việc và xin HĐXX xem xét trả lại chiếc xe ô tô trên cho gia đình. HĐXX xét thấy lời khai của bị cáo, người liên quan phù hợp với lời khai nhân chứng, với các biên bản xác minh với chính quyền địa phương, Do vậy, có căn cứ xác định chiếc xe ô tô biển kiểm soát 98A-487.12 là tài sản chung của gia đình bà D, nguồn gốc do bà D bán đất mua, việc bị cáo sử dụng vào mục đích phạm tội bà D không được biết do vậy cần trả lại chiếc xe trên cho bà D cùng với các giấy tờ liên quan đến chiếc xe là phù hợp.

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG màu trắng bạc đã qua sử dụng có số IMEI 1: 352945091339002/05; Số IMEI 2: 352946091339000/05 có lắp 01 sim Vinaphone số seri 89840200010718579055, số thuê bao 0838512228 của Nguyễn Văn K. K dùng điện thoại này gọi cho T để mua pháo, xét đây là công cụ, phương tiện dùng cho việc phạm tội nên cần tịch thu sung vào công quỹ Nhà nước.

- 01 (một) ví da màu nâu; 01 (một) giấy phép lái xe hạng B2 số 190209021734; 01 (một) giấy phép lái xe hạng A1 số 240038241822; 01 (một) căn cước công dân số 024073000758 đều mang tên Nguyễn Văn K. Đây là tài tư vật của bị cáo cần trả lại cho bị cáo.

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu đen cũ đã qua sử dụng số IMEI 1: 866787051649155, số IMEI 2: 866787051649148, bên trong có lắp sim số 02043709695 + sim số 0859583799 và 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA màu xanh đen đã qua sử dụng, số seri 1: 357717101839551; số seri

2: 357717103839559 bên trong lắp sim số 02043709158 và số sim số 0382233014 của Đỗ Danh T khai dùng điện thoại này để gọi cho K và L để mua bán pháo, xét đây là công cụ, phương tiện dùng cho việc phạm tội nên cần tịch thu sung vào công quỹ Nhà nước.

- Đối với số tiền 25.000.000 đồng Nguyễn Văn K khai đã trả cho Đỗ Danh T để mua pháo. Xét thấy lẽ ra số tiền này là khoản tiền thu lợi bất chính cần buộc T phải nộp lại để sung vào công quỹ nhà nước. Tuy nhiên, Tại phiên tòa T khai T đã đưa số tiền mua ba thùng pháo là 30.000.000 đồng cho L sau đó bán cho K nhưng K chưa trả đủ tiền cho bị cáo và bị cáo chưa được thu lời đồng nào từ việc mua bán pháo và Cơ quan Điều tra không chứng minh được việc phạm tội đối với Hoàng Văn L. Do vậy HĐXX không buộc Đỗ Danh T phải nộp lại số tiền này.

Tòa án đã tiến hành tổng đạt giấy báo phiên tòa đầy đủ, hợp lệ đối với những người tham gia tố tụng vắng mặt nên quyền lợi đã được đảm bảo.

[10] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Văn K và Đỗ Danh T mỗi người phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

[11] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 47 BLHS; khoản 2 và khoản 3 Điều 106; Điều 136; Điều 331; Điều 333 BLTTHS; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án:

Căn cứ điểm g khoản 2, khoản 4 Điều 190; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58 và Điều 38 Bộ luật hình sự:

- Xử phạt: Nguyễn Văn K 05 (Năm) năm tù về tội “Buôn bán hàng cấm”. Thời gian thụ hình tính từ ngày bắt thi hành án, được khấu trừ thời gian đã bị tạm giữ từ ngày 22/8/2022 đến ngày 28/9/2022. Phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo số tiền 20.000.000 đồng sung vào công quỹ Nhà nước.

- Xử phạt Đỗ Danh T 05 (Năm) năm tù về tội “Buôn bán hàng cấm”. Thời gian thụ hình tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 22/8/2022. Phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo 20.000.000 đồng sung vào công quỹ Nhà nước.

2. Về vật chứng:

+ Tịch thu tiêu hủy 03 (ba) thùng bìa cát tông đã được niêm lại bằng hình dấu của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bắc Giang có chữ ký cùng tên của Giám định viên và đại diện cơ quan trưng cầu giám định.

+ Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG màu trắng bạc cũ đã qua sử dụng của K; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu đen cũ đã qua sử dụng và 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA màu xanh đen đã qua sử dụng, số seri 1: 357717101839551; số seri 2: 357717103839559 bên trong lắp sim số 02043709158; 0382233014; 0838512228; 0243709695 và sim 0859583799 cũ đã qua sử dụng của T.

- Trả lại Nguyễn Văn K 01 (một) ví da màu nâu; 01 (một) giấy phép lái xe hạng B2 số 190209021734; 01 (một) giấy phép lái xe hạng A1 số 240038241822; 01 (một) căn cước công dân số 024073000758 đều mang tên Nguyễn Văn K.

- Trả lại bà Nguyễn Thị D 01 (một) xe ô tô nhãn hiệu TOYOTA VIOS G, màu sơn đỏ, biển kiểm soát 98A-487.12 cùng các giấy tờ liên quan đến xe gồm 01 (một) chứng nhận đăng ký xe ô tô số 98 027024, mang tên chủ xe Nguyễn Văn K, biển số đăng ký 98-487.12; 01 (một) giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông cơ giới đường bộ số DA 1123180, biển đăng ký 98A - 487.12 mang tên Nguyễn Văn K.

(Đặc điểm của các loại vật chứng theo như biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an huyện Lạng Giang và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lạng Giang).

3. Án phí: Nguyễn Văn K và Đỗ Danh T mỗi người phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án.

Báo cho bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có 15 ngày kháng cáo, kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án hoặc được niêm yết công khai./.

Nơi nhận:

- Tòa án tỉnh;
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện Lạng Giang
- CQĐT + CQTHAHS Công an huyện Lạng Giang.
- Bị cáo;
- Lưu.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Hằng